

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
chị Dương Thị M và anh
Nguyễn Tuấn L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 14/2025/QĐ-TA ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 036192001913; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 20/241 đường Văn C, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 6/14 đường Trần Quang K, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 036085004883; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 20/241 Văn C, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 4/144 đường Nguyễn B, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2024, bản tự khai ngày 15 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Quang K (nay là phường Năng T), TPND, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài và vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Tuấn L nên đề nghị được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Tuấn L có một con chung là Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2011. Nguyên vọng của chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn L cấp dưỡng.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng.

Hiện vì lý do công việc cá nhân, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh Nguyễn Tuấn L không có lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án và Tòa án cũng không tiến hành hoà giải được.

3. Tại bản ghi ý kiến ngày 21 tháng 01 năm 2025, cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2011 là con chung của chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại biên bản xác minh ngày 20 tháng 01 năm 2025, chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Tuấn L và chị Dương Thị M cư trú xác nhận trong quá trình sinh sống tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị M và anh L địa phương không biết. Hiện tại chị Dương Thị M không còn sinh sống cùng anh Nguyễn Tuấn L tại số nhà 4/144 đường Nguyễn B, phường Năng T, TPND, tỉnh Nam Định. Nay chị M yêu cầu ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện cùng lời khai thể hiện quan điểm của nguyên đơn chị Dương Thị M.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Dương Thị M để giải quyết ly hôn giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L; giao chị Dương Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P; việc cấp dưỡng nuôi con

và tài sản chung giữa các đương sự chị Dương Thị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Dương Thị M có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Tuấn L được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn. Việc anh Nguyễn Tuấn L cố tình vắng mặt không chỉ gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án của Toà án mà còn được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Quang K (nay là phường Năng T), TPND, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi bởi dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn càng tăng kéo dài và vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Dương Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn là có cơ sở để Toà án xem xét. Phía anh Nguyễn Tuấn L đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập nhiều lần nhưng cố tình không đến Toà án để giải quyết ly hôn thì được coi là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng và việc vợ chồng ly hôn mặc nhiên anh để chị M tự quyết định. Vì vậy, Toà án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M để giải phóng khỏi sự ràng buộc của hôn nhân không hạnh phúc cho các bên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[2] *Về nuôi con*: Chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2011. Chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Bản thân cháu Nguyễn Tuấn P cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ. Vì vậy, Toà án giao cho chị Dương Thị M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn P theo nguyện vọng của cả hai mẹ con chị là phù hợp.

[3] *Về tài sản*: Chị Dương Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Dương Thị M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XIV.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2011 cho chị Dương Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0002569 ngày 10/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự TPND, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị M và anh Nguyễn Tuấn L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TPNĐ;
- Cơ quan THADS TPNĐ;
- UBND phường Năng T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang